

Số: 130/QĐ-THPTXTB

Xuân Trường, ngày 29 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai các khoản chi: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, mức chi thường xuyên/1 học sinh.... năm học 2023-2024

Thực hiện thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ trường THPT Xuân Trường B.

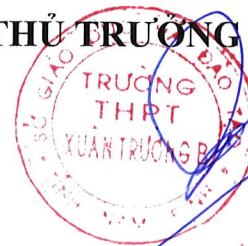
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai các khoản chi: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, mức chi thường xuyên/1 học sinh.... năm học 2023-2024 tại bảng tin tầng 1 và trên cổng thông tin điện tử của trường (theo biểu đính kèm), ít nhất 30 ngày kể từ ngày 29/06/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường THPT Xuân Trường B, bộ phận tài chính và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



HIỆU TRƯỞNG
TRẦN XUÂN TRÀ

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG B



Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, mức chi thường xuyên/1 học sinh.... năm học 2023-2024

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Tổng số tiền	Ngân sách (Kì I từ T9-12; kì II từ T1-T5)	Học phí (Kì I từ T9-12; kì II từ T1-T5)	Coi xe (Kì I từ T9-12; kì II từ T1-T5)	Học thêm (Kì I từ T9-12; kì II từ T1-T5)	Nước uống (Kì I từ T9-12; kì II từ T1-T5)
1	Các khoản chi lương	8.623.165.700	8.099.165.700	524.000.000	0	0	0
2	Chi bồi dưỡng chuyên môn	0	0	0	0	0	0
3	Chi hội họp	0	0	0	0	0	0
4	Chi hội thảo	0	0	0	0	0	0
5	Chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài	0	0	0	0	0	0
6	Chi đầu tư xây dựng	0	0	0	0	0	0
7	Chi sửa chữa	675.777.100	68.015.000	5.390.000	87.254.000	429.272.100	85.846.000
8	Chi mua sắm trang thiết bị	97.825.200	62.100.000	0	0	22.600.000	13.125.200
9	Mức chi thường xuyên/học sinh	5.996.661	5.251.615	337.837	55.682	288.368	63.160